**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN- LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát. | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***20******10*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**Xem thêm tại Website VnTeach.Com https://www.vnteach.com**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ lục bát | **Nhận biết:** - Nhận biết số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.- Nhận ra từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.**Thông hiểu:**- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**Vận dụng**- Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.- Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp.  | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết | **Nhận biết:** **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN****1TL\*** | **4TN****1TL\*** | **2 TL****1TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

 **Đọc đoạn thơ sau:**

*Em nghe thầy đọc bao ngày*

*Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà*

*Mái chèo nghiêng mặt sông xa*

*Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa*

*Nghe trăng thở động tàu dừa*

*Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời*

*Đêm nay thầy ở đâu rồi*

*Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe…*

 **(**Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hóa dân tộc,1999)

 **Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Trong đoạn thơ trên, mỗi cặp câu có số tiếng là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 6-8
 | 1. 7-7
 | 1. 6-6
 | 1. 8-8
 |

**Câu 2**. Thể thơ của đoạn thơ trên là:

A. Song thất lục bát B. Tự do.

C. Lục bát D. Tám chữ

**Câu 3.** Trong hai câu thơ: *“Đêm nay thầy ở đâu rồi*

 *Nhớ thầy, em lại lặng ngồi em nghe…”,*

người viết đã thể hiện tình cảm, cảm xúc với thầy là:

A. Thương nhớ

B. Biết ơn

C. Kính trọng

D. Nhung nhớ

**Câu 4**. Các từ láy có trong đoạn thơ là:

A**.** Bâng khuâng, sông xa.

 B. Rào rào, trăng thở.

 C. Tiếng thơ, rào rào.

 D. Bâng khuâng, rào rào.

**Câu 5**. Các từ được gieo vần trong 2 câu thơ sau:

“*Nghe trăng thở động tàu dừa*

*Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời”* là*:*

1. Dừa – giữa
2. Dừa - mưa
3. Tàu - rào
4. Nghe - nghe

**Câu 6**. “*Tiếng thơ*” của thầy đã khơi gợi những tình cảm trong lòng cậu học trò là:

A. Tình thầy trò, tình yêu quê hương

B. Tình yêu quê hương, tình cảm gia đình

C. Tình yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình

 D. Tình yêu quê hương, tình yêu thiên nhiên

**Câu 7**. Nét độc đáo trong hai câu thơ:

“ *Em nghe thầy đọc bao ngày*

*Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà”*

đã thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh:

A. Em nghe thầy đọc bao ngày

B. Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây

C. Đỏ nắng, xanh cây quanh nhà

D. Tiếng thơ đỏ nắng, quanh nhà

**Câu 8**. Khi nghe thầy đọc thơ, hình ảnh quê hương hiện lên thật:

 A. Hùng vĩ, rực rỡ

B. Rực rỡ tráng lệ.

C. Tươi tắn, bình dị

 D. Tươi đẹp, gần gũi

**Câu 9**. Đọc xong đoạn thơ, em hãy đặt một câu văn bày tỏ tình cảm của em với Thầy (Cô).

**Câu 10**. Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với Thầy (Cô)?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một truyền thuyết mà em yêu thích.

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | - *Hình thức*: viết câu đúng ngữ pháp- *Nội dung*: thể hiện được tình cảm nhớ thương (yêu quý, biết ơn, kính trọng,…) | 1,0 |
|  | **10** | - Học tập tốt, siêng năng, chăm chỉ… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:*Mở bài, Thân bài, Kết bài | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:một truyền thuyết mà em yêu thích | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một truyền thuyết mà em yêu thích*HS cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể thứ nhất hoặc thứ ba- Giới thiệu được nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện- Kể lại các sự việc đã xảy ra trong truyền thuyết theo đúng trình tự thời gian: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.- Ý nghĩa của truyền thuyết đối với bản thân em. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**HẾT**